

**BAN CHỈ ĐẠO  
CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA  
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG  
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2022

Số: 12/QĐ-BCĐTKNL

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế xây dựng, tuyển chọn và tổ chức quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA  
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ  
GIAI ĐOẠN 2019 - 2030**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;*

*Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 1532/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng, tuyển chọn và tổ chức quản lý, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân tham gia thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Các Thành viên Ban Chỉ đạo;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Than và Khoáng sản Việt Nam, Dầu khí Quốc gia Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTTĐ, các Vụ: TH, KTTH, CN, NN, QHĐP, Công báo;
- Lưu: VT, BCDTKNL (2). 81

**TRƯỞNG BAN**



**PHÓ THỦ TƯỚNG**  
**Lê Văn Thành**



**BAN CHỈ ĐẠO  
CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA  
VỀ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG  
TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ**

**Xây dựng, tuyển chọn và tổ chức quản lý, thực hiện các nhiệm vụ  
thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm  
và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030**

*(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-BCĐTKNL  
ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Trưởng Ban Chỉ đạo  
Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả)*

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định việc xây dựng, tuyển chọn và tổ chức quản lý, thực hiện các nhiệm vụ sử dụng kinh phí từ ngân sách trung ương thuộc Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

2. Đối với việc xây dựng, tuyển chọn và tổ chức quản lý, thực hiện các các nhiệm vụ thuộc Chương trình sử dụng ngân sách từ nguồn khác, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia được áp dụng theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân triển khai quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả là các hoạt động tăng cường quản lý và áp dụng các giải pháp công nghệ và biện pháp kinh tế thích hợp, nhằm giảm tổn thất và giảm lãng phí năng lượng; sử dụng năng lượng hợp lý với hiệu suất cao để giảm mức tiêu thụ năng lượng, giảm chi phí cho hoạt động của các phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng, công trình xây dựng mà vẫn đáp ứng đủ nhu cầu năng lượng cho các quá trình sản xuất, dịch vụ, sinh hoạt đời sống và bảo vệ môi trường. Các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả bao gồm việc đổi mới, sáng tạo, cải tạo, nâng cấp cho: sản phẩm, thiết bị, máy móc, hệ thống, công trình xây dựng, phương tiện, vật tư, vật liệu v.v. tiêu thụ năng lượng; quy trình công nghệ; hoạt động đào tạo, thay đổi nhận thức, truyền thông cho: tổ chức sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, marketing; người tiêu dùng, chính sách v.v.; hoạt động quản lý, kiểm soát, đo lường năng lượng nhằm nâng cao hiệu quả về sử dụng, tiêu thụ năng lượng.

2. Nhiệm vụ sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc Chương trình (sau đây gọi tắt là nhiệm vụ) bao gồm tất cả các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả nhằm đáp ứng mục tiêu của Chương trình, được triển khai dưới các hình thức: chương trình; đề tài khoa học; dự án (sản xuất, sản xuất thử nghiệm; đầu tư, v.v.); hoạt động dịch vụ tư vấn, hoạt động hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, dịch vụ và các hoạt động hỗ trợ khác như đào tạo, nâng cao năng lực nhằm đảm bảo sản phẩm (bao gồm dạng vật chất như: vật tư, vật liệu, máy móc, thiết bị, phương tiện v.v., và dạng trí tuệ như: quy trình công nghệ, quy trình quản lý sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, hành vi tiêu dùng, chính sách, nhân lực...) được cải thiện, tăng cường về mặt sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

### **Điều 3. Nguyên tắc xây dựng, quản lý thực hiện nhiệm vụ của Chương trình**

1. Bảo đảm tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện định kỳ, đột xuất và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định hiện hành.
2. Huy động mọi nguồn lực hợp pháp để thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình.
3. Công khai, minh bạch, không chông chéo, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành trong xây dựng, quản lý thực hiện, đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ thuộc Chương trình.
4. Đảm bảo việc hoàn thành mục tiêu Chương trình theo đúng kế hoạch.

### **Điều 4. Cơ quan quản lý Chương trình**

1. Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo Chương trình) là cơ quan thống nhất quản lý, điều hành những công việc quan trọng, liên ngành của Chương trình nhằm đạt được mục tiêu đề ra về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được quy định tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.
2. Bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ có tên trong Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 (sau đây gọi là cơ quan trung ương), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi là địa phương) là cơ quan quản lý thực hiện và chịu trách nhiệm đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước. Đối với nhiệm vụ sử dụng vốn ngân sách trung ương, cơ quan trung ương chủ trì việc tuyển chọn nhiệm vụ, phê duyệt danh mục dự kiến thực hiện hằng năm và gửi danh mục về Bộ Công Thương để tổng hợp.
3. Bộ Công Thương là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình.

4. Bộ Công Thương, thông qua Văn phòng giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình (sau đây gọi tắt là Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng) chủ trì, phối hợp với các cơ quan trung ương thực hiện việc xác định, thống nhất danh mục các nhiệm vụ thực hiện hằng năm của Chương trình trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện hằng năm thuộc Chương trình của các cơ quan trung ương.

## **Chương II** **XÂY DỰNG, QUẢN LÝ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ** **THUỘC CHƯƠNG TRÌNH**

### **Điều 5. Xây dựng kế hoạch nhiệm vụ theo giai đoạn 05 năm và hằng năm Chương trình**

1. Cơ quan trung ương và địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng, căn cứ các nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình, tổ chức xây dựng và ban hành Khung nhiệm vụ giai đoạn 05 năm thực hiện tại cơ quan mình với các nội dung chính sau:

- a) Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể tiết kiệm năng lượng trong giai đoạn;
- b) Nội dung trọng tâm;
- c) Bộ chỉ số đánh giá thực hiện Chương trình tại cơ quan;
- d) Phương án thực hiện;
- đ) Các kết quả đạt được.

2. Trên cơ sở nội dung các Khung nhiệm vụ giai đoạn 05 năm của cơ quan trung ương và địa phương, Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng tổng hợp, xây dựng và trình Ban Chỉ đạo Chương trình phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện giai đoạn 05 năm của Chương trình.

3. Trên cơ sở Khung nhiệm vụ giai đoạn 05 năm của mình, cơ quan trung ương và địa phương chủ trì xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hằng năm tại cơ quan trung ương và địa phương. Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hằng năm bao gồm:

- a) Mục tiêu về tiết kiệm năng lượng trong năm của cơ quan;
- b) Nội dung trọng tâm thực hiện để đạt được mục tiêu của năm;
- c) Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong năm căn cứ theo nội dung trọng tâm;
- d) Bộ chỉ số đánh giá việc thực hiện kế hoạch;

đ) Phương án triển khai;

e) Kết quả đạt được.

4. Khung nhiệm vụ giai đoạn 05 năm và Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hằng năm của cơ quan trung ương được tổng hợp vào kế hoạch chi thường xuyên và kế hoạch chi đầu tư phát triển của cơ quan theo quy định hiện hành.

### **Điều 6. Thông tin về nhiệm vụ thuộc Chương trình**

1. Thông tin về nhiệm vụ thuộc Chương trình được đăng tải tại cổng thông tin điện tử của cơ quan trung ương, trên trang thông tin điện tử của Chương trình, trừ thông tin liên quan đến bí mật nhà nước.

2. Cơ quan trung ương có trách nhiệm trong việc công bố thông tin nội dung quy định tại khoản 1 Điều này và tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao kết quả thực hiện nhiệm vụ.

### **Điều 7. Tổ chức tuyển chọn và quản lý thực hiện nhiệm vụ**

1. Tuyển chọn nhiệm vụ

a) Yêu cầu chung đối với nhiệm vụ đưa vào thực hiện

- Phù hợp với các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình;

- Phù hợp với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, người dân, xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đảm bảo tính khả thi về: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ; nguồn nhân lực, tài chính...

- Phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

b) Quy trình thực hiện tuyển chọn, tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả nhiệm vụ.

- Đối với nhiệm vụ sử dụng toàn bộ hoặc sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước, các cơ quan trung ương thực hiện theo trình tự sau:

+ Đề xuất nhiệm vụ: Cơ quan trung ương kêu gọi các tổ chức, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đó theo quyết định thành lập, điều lệ hoặc quy chế tổ chức và hoạt động, và các quy định khác có liên quan, lập và gửi danh mục đề xuất nhiệm vụ gửi về đơn vị chuyên trách được giao để tổng hợp trước ngày 05 tháng 3 của năm trước kế hoạch (hoặc tiến độ cụ thể do cơ quan trung ương quy định). Danh mục đề xuất nhiệm vụ phải đảm bảo đầy đủ các thông tin, bao gồm: tên nhiệm vụ, mục tiêu, nội dung thực hiện, dự kiến kết quả đạt

được, dự kiến kinh phí thực hiện và thời gian thực hiện. Đối với nhiệm vụ đột xuất, tổ chức phù hợp gửi đề xuất cho Lãnh đạo cơ quan trung ương để xem xét, xử lý tùy từng trường hợp cụ thể.

+ Tư vấn xác định nhiệm vụ đề xuất thực hiện: Cơ quan trung ương tổ chức việc xác định, lựa chọn đề xuất nhiệm vụ dựa trên khuyến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ được cơ quan trung ương thành lập. Thành phần, nhiệm vụ và trình tự, phương thức làm việc của Hội đồng do cơ quan trung ương quy định.

+ Xây dựng danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện: Căn cứ kết quả tư vấn của Hội đồng, cơ quan trung ương xây dựng, lựa chọn danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện của năm kế hoạch và gửi về Bộ Công Thương trước 20 tháng 4 của năm trước năm kế hoạch để tổng hợp.

+ Xác định và thống nhất danh mục nhiệm vụ thực hiện: Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với các cơ quan trung ương xác định và thống nhất danh mục nhiệm vụ thực hiện của năm kế hoạch từ danh mục nhiệm vụ đề xuất thực hiện của các cơ quan trung ương.

+ Phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện: Lãnh đạo cơ quan trung ương phê duyệt danh mục nhiệm vụ thực hiện do ngân sách trung ương hỗ trợ trên cơ sở danh mục nhiệm vụ đã được Bộ Công Thương và các cơ quan trung ương xác định. Căn cứ quy định hiện hành, việc lựa chọn tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc danh mục phê duyệt thông qua phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu. Tùy theo phương thức lựa chọn tổ chức thực hiện nhiệm vụ, hồ sơ nhiệm vụ được lập theo quy định của pháp luật liên quan.

+ Kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ: Cơ quan trung ương chủ trì việc đánh giá, kiểm tra việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc Chương trình của cơ quan mình.

- Hồ sơ nhiệm vụ và việc quản lý Hồ sơ được cụ thể hóa trong các văn bản quy định do cơ quan trung ương ban hành trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật.

## 2. Quản lý thực hiện nhiệm vụ

Đối với nhiệm vụ sử dụng toàn bộ hoặc sử dụng một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước: Thực hiện quản lý nhiệm vụ theo quy định quản lý nhiệm vụ thuộc Chương trình do các cơ quan trung ương ban hành riêng cho cơ quan mình. Các nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước của Chương trình được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

### **Điều 8. Theo dõi, kiểm tra hoạt động triển khai Chương trình**

Cơ quan trung ương và địa phương chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng thực hiện theo dõi, kiểm tra việc triển khai Chương trình do đơn vị quản lý, gồm:

1. Xây dựng kế hoạch tổng thể và tổ chức công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình;

2. Kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ thuộc Chương trình.

### **Điều 9. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhiệm vụ Chương trình**

- Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng chủ trì xây dựng phương pháp, tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chương trình tại từng cơ quan trung ương và địa phương.

- Trước ngày 31 tháng 01 hằng năm, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo việc thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm của cơ quan mình về Bộ Công Thương. Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình kết quả hàng năm trong quý I của năm kế tiếp.

- Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng chủ trì tổng hợp kết quả việc thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm của các cơ quan trung ương và của các địa phương, xây dựng báo cáo, đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình của năm, trình Ban Chỉ đạo xem xét.

- Trên cơ sở phương pháp đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của Chương trình tại cơ quan trung ương và địa phương, Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng chủ trì đánh giá việc thực hiện Chương trình của các cơ quan trung ương và địa phương, tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng tổ chức phổ biến, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nội dung quy định tại Quy chế này.

2. Cơ quan trung ương và địa phương, tùy theo nhu cầu thực tế, có thể áp dụng các quy định pháp luật hiện hành hoặc ban hành các quy định của cơ quan mình để triển khai các nhiệm vụ thuộc Chương trình được thuận lợi.

### **Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình áp dụng Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân đề xuất với Văn phòng Ban Chỉ đạo Tiết kiệm năng lượng để tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế.